

Ngày	68,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.8%	22.9%	7.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	44,118 - 69,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,809
Số lượng CPLH (CP)	70,004,649
KLGD BQ 20 phiên (CP)	23,935
Sở hữu nước ngoài	49.6%
Beta	0.46
EPS	4,052
P/E	17.0

DT thuần

Q1/24

491

tỷ VNĐ

QoQ: ▼117| -19.2%

YoY: ▲ 12.0| 2.5%

LN trước thuế

Q1/24

77.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.7| -15.0%

YoY: ▼21.4| -21.6%

LN sau thuế

Q1/24

61.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.4| -14.4%

YoY: ▼15.9| -20.4%

ROA

2023

12.8%

+/- YoY: ▲ 3.1%

DT thuần

2023

1,994

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 350| 21.3%

LN trước thuế

2023

377

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 86.0| 29.5%

LN sau thuế

2023

300

tỷ VNĐ

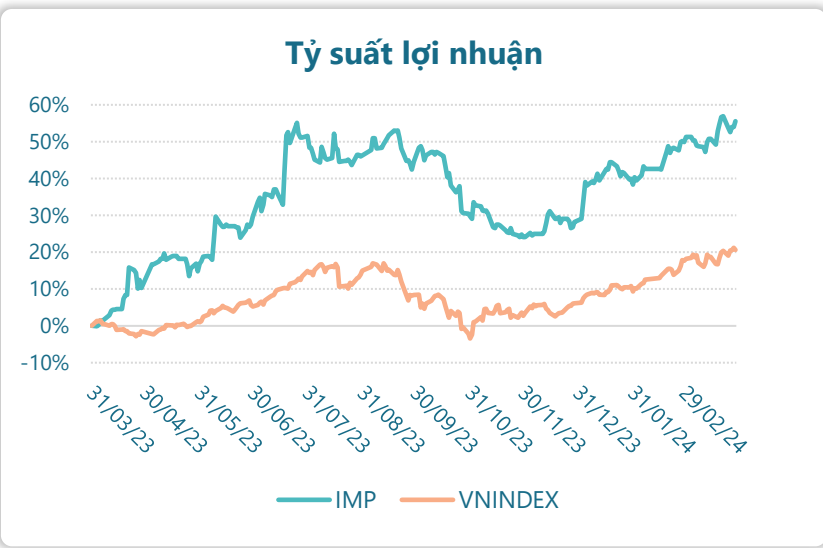
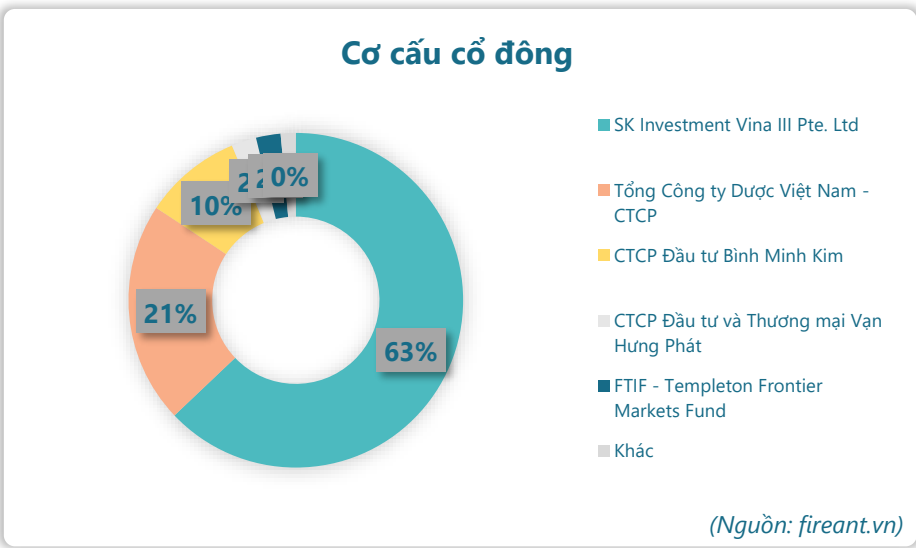
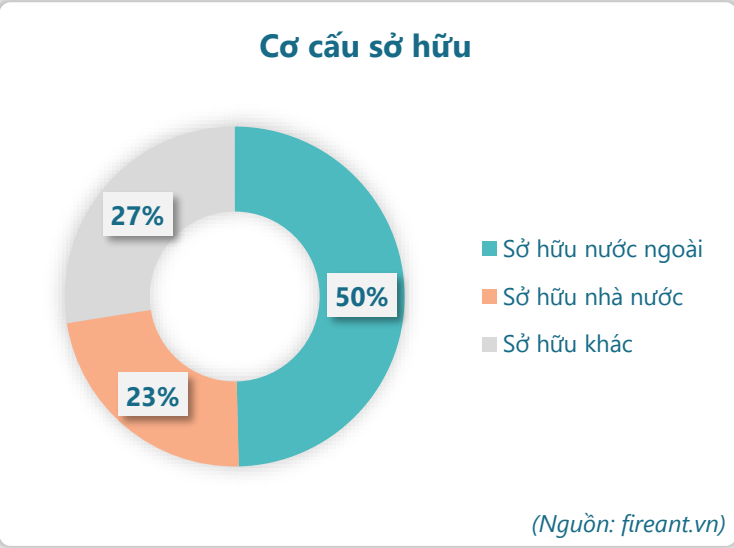
YoY: ▲ 76.0| 34.0%

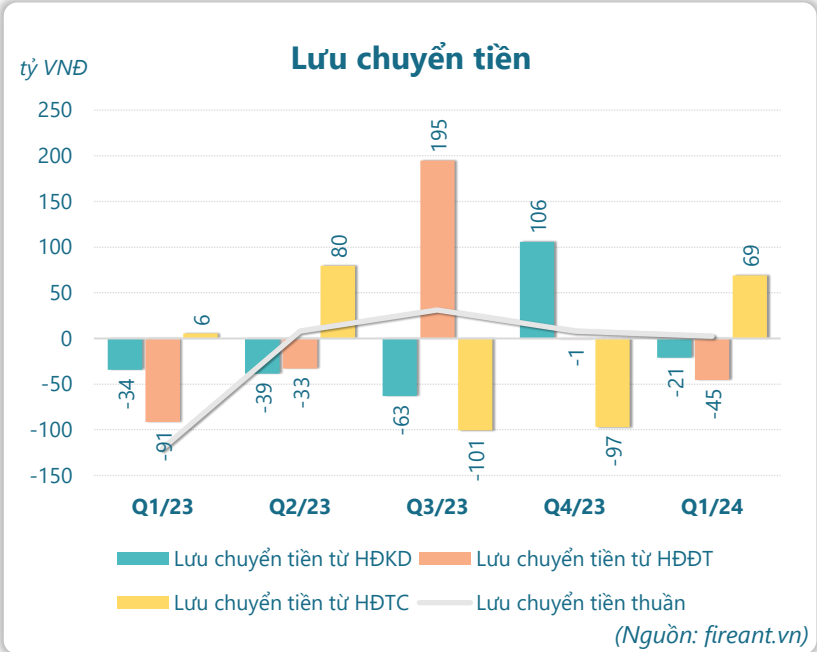
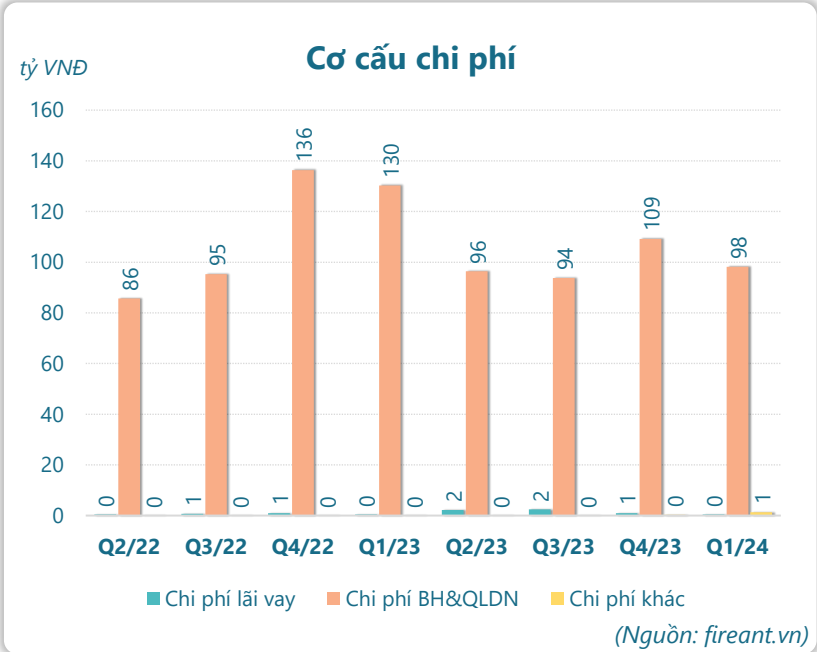
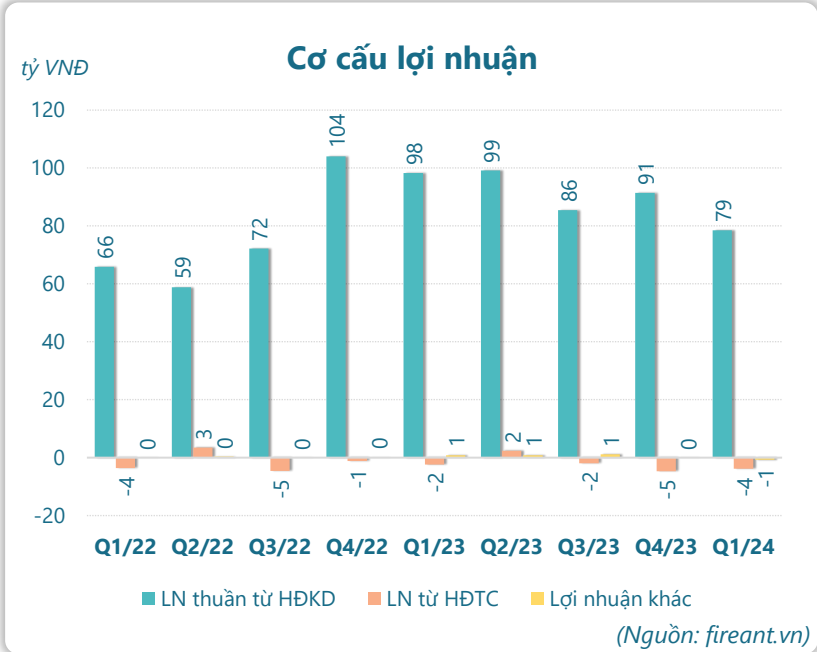
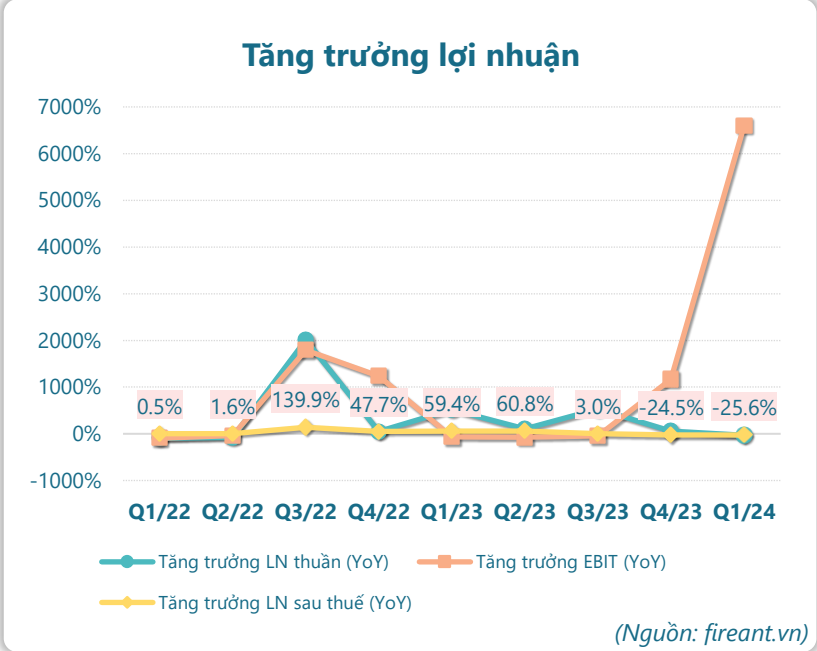
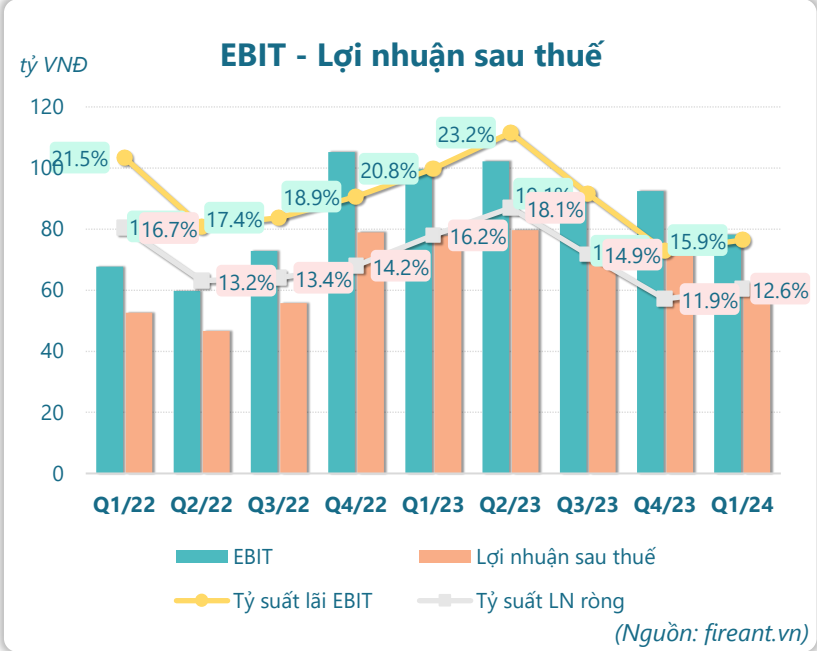
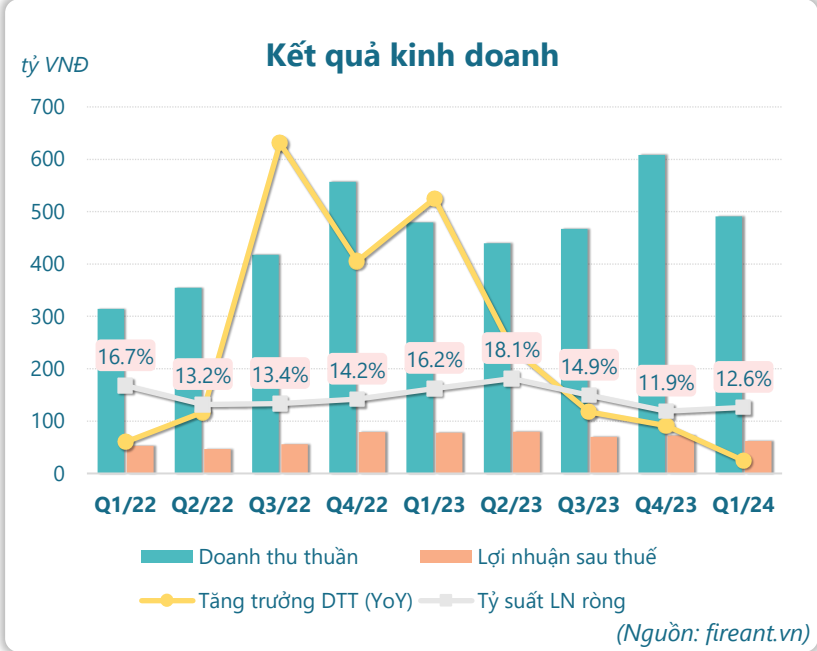
ROE

2023

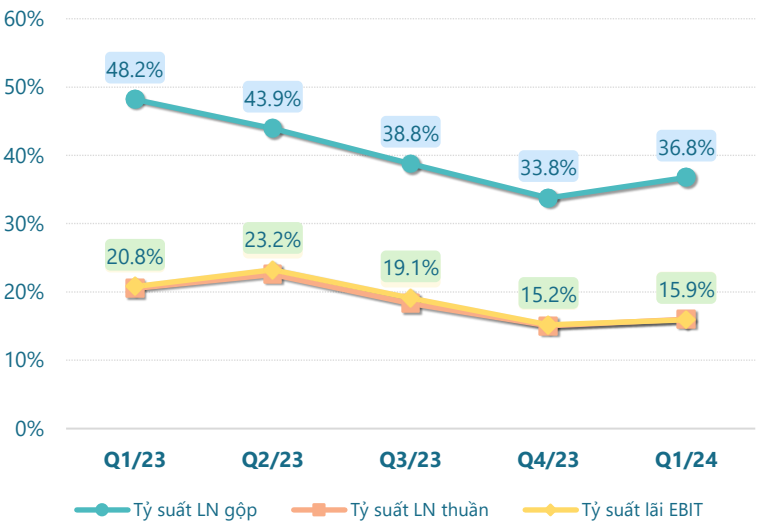
15.1%

+/- YoY: ▲ 2.9%



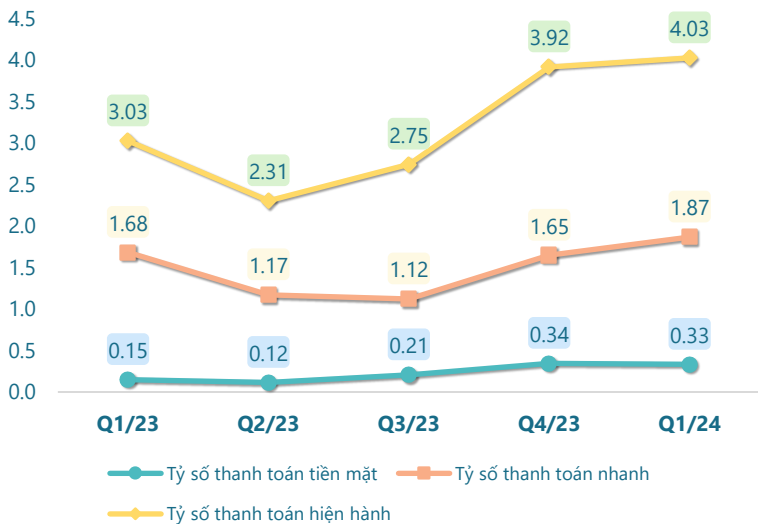


Tỷ suất lợi nhuận



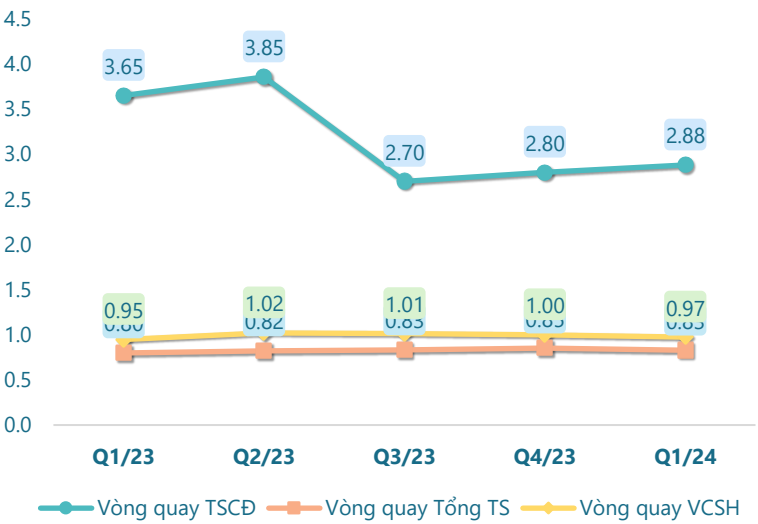
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



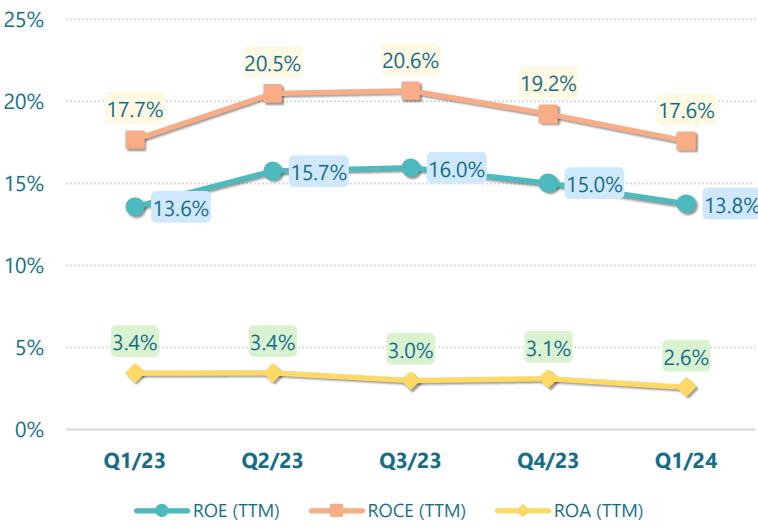
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



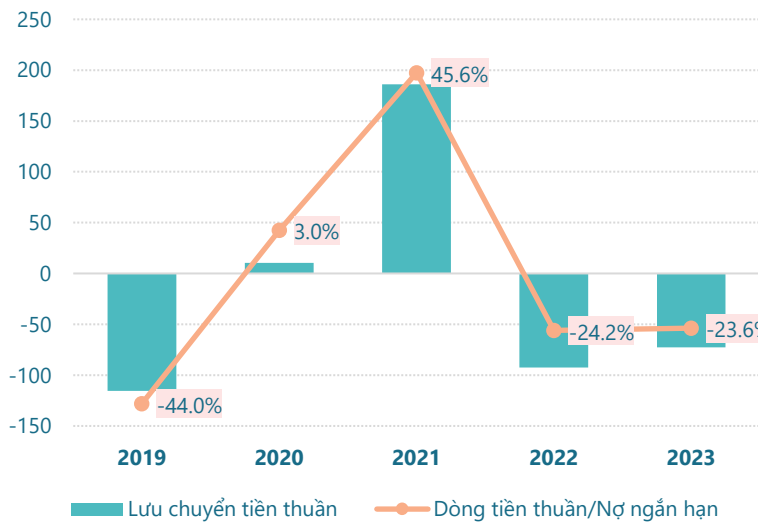
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



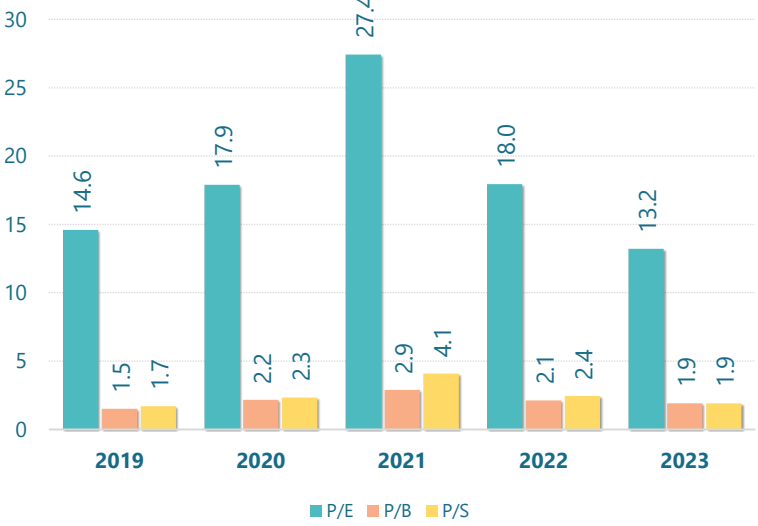
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)